

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07-10-2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3632/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3870/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu P, nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Jang Seol J; nơi cư trú: Số nhà X, chung cư R, đại lộ G, phường W, quận N, thành phố S, Hàn Quốc; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu P trình bày: Ngày 20 tháng 11 năm 2015, chị và anh Jang Seol J kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, chị vẫn sống ở Việt Nam, còn anh Jang Seol J về lại Hàn Quốc để đi làm. Đến cuối tháng 5 năm 2016, chị hoàn tất thủ tục pháp lý để sang sống với anh Jang Seol J tại Hàn Quốc. Sau khi sang Hàn Quốc, do khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ, chị và anh Jang Seol J không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Jang Seol J thường xuyên lớn tiếng và đe dọa chị ra trung

tâm phúc lợi xã hội. Do không có việc làm, chị thường xuyên ở nhà không giao tiếp với ai, dẫn đến việc khủng hoảng tinh thần kéo dài ảnh hưởng tới sức khỏe. Đến ngày 09 tháng 3 năm 2017, chị quay về Việt Nam ở nhà bố mẹ đẻ ở Hải Phòng để ổn định tinh thần và sức khỏe và chị không có ý định quay trở lại Hàn Quốc. Đến nay, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho chị được ly hôn với anh Jang Seol J.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh Jang Seol J không có con chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Jang Seol J là người nước ngoài, sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh Jang Seol J. Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc có Văn bản gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có nội dung không thể tổng đạt cho anh Jang Seol J vì không có người nhận.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Thu P có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử Thư ký đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Tòa án đã thực hiện ủy thác tư pháp để tổng đạt thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Jang Seol J theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Tòa án xét xử vắng mặt anh Jang Seol J là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu P và anh Jang Seol J chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, do khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ, chị và anh Jang Seol J không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ hơn một năm nay anh Jang Seol J không liên lạc với chị Nguyễn Thị Thu P, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu P. Về con chung tài sản chung: Chị P và anh Jang Seol J không có nên không xem xét giải quyết. Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Jang Seol J kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 11 năm 2015, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh

Jang Seol J hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về kết quả ủy thác tư pháp và sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Theo địa chỉ mà chị Nguyễn Thị Thu P cung cấp cũng như địa chỉ mà anh Jang Seol J đã khai khi làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu P, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Jang Seol J. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc không thực hiện tổng đạt được cho anh Jang Seol J bởi tại địa chỉ trên đóng cửa không có người nhận văn bản Tòa án đã thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai vẫn không nhận được ý kiến của anh Jang Seol J. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Jang Seol J.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Nguyễn Thị Thu P và ý kiến của Gia đình chị Nguyễn Thị Thu P có đủ cơ sở kết luận : Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu P và anh Jang Seol J diễn ra chưa được một năm . Trong thời gian chung sống ngắn ngủi đó thì luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, sau khi được bảo lãnh để đoàn tụ vợ chồng thì do khác biệt về văn hóa và ngôn ngữ, nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung Từ sau khi chị Nguyễn Thị Thu P về Việt Nam thì anh Jang Seol J không liên lạc với chị Nguyễn Thị Thu P nữa. Như vậy, giữa chị Nguyễn Thị Thu P và anh Jang Seol J đã bỏ mặc nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo pháp luật Việt Nam . Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu P là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu P đối với anh Jang Seol J.

[4] Về con chung, tài sản chung: Theo chị Nguyễn Thị Thu P trình bày, chị và anh Jang Seol J không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu P là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị Thu P phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Nguyễn Thị Thu P và anh Jang Seol J được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 266; khoản 1 Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 4, điểm c khoản 6 Điều 477; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu P được ly hôn với anh Jang Seol J.

2. Về con chung và tài sản chung : Theo chị Nguyễn Thị Thu P trình bày giữa chị và anh Jang Seol J không có con chung và tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0001522 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị P đã nộp đủ.

5. Về chi phí ủy thác tư pháp:

Chị Nguyễn Thị Thu P phải chịu chi phí ủy thác tư pháp tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Jang Seol J bao gồm: Lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 00001523 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và các chi phí tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Jang Seol J. Chị Nguyễn Thị Thu P đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Thu P còn phải chịu chi phí để tổng đạt bản án cho anh Jang Seol J bao gồm: Chi phí dịch thuật, chi phí đăng tin và chi phí gửi bưu điện cho Đại sứ quán Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn Thị Thu P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Jang Seol J được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đăng Khoa Nguyễn Kim San

Trần Thu Hương

